

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển, nghiên cứu sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi, giai đoạn 2020-2025”;

Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi; Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Đề án số 01-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ thực trạng ngành chăn nuôi lợn trong nước và của tỉnh Lào Cai, thời gian qua đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức về thị trường và dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 10 năm 2020, dịch đã xảy ra tại 7.751 hộ chăn nuôi thuộc 9/9 huyện, thị xã, thành phố làm 40.740 con lợn mắc bệnh và cùng đàn phải tiêu hủy, trọng lượng 1.827.546 kg. Do ảnh hưởng của dịch bệnh và con giống khan hiếm người chăn nuôi chủ động

giảm đàn, hạn chế tái đàn ở những vùng đã có dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Vì vậy, tổng đàn lợn của tỉnh hiện có 375.589 con, bằng 78,2% tổng đàn trước khi có dịch. Đồng thời nguồn cung trong nước thiếu hụt, nên giá lợn hơi có thời điểm đã lên trên 90 ngàn đồng/kg, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, kinh tế của người dân.

Do tính chất nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và những khó khăn, bất cập của ngành chăn nuôi (*chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ trong khu dân cư vẫn chiếm trên 80% tổng số hộ chăn nuôi, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật chăn nuôi an toàn, ý thức chủ động phòng chống dịch bệnh của nhiều người chăn nuôi còn hạn chế; các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo chuỗi chưa phát triển, chủ yếu sản xuất tự phát, không cân đối được nguồn cung - cầu của thị trường...*). Vì vậy, để ngành chăn nuôi lợn phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân trong tỉnh, hướng tới thị trường ngoại tỉnh và xuất khẩu nhằm nâng cao giá trị thu nhập cho người chăn nuôi, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch “Tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững giai đoạn 2021-2025” cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển chăn nuôi lợn bền vững, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu thực phẩm cho người tiêu dùng trong tỉnh, nhu cầu ẩm thực của khách du lịch, mở rộng thị trường ngoại tỉnh và hướng tới xuất khẩu chính ngạch.

- Chuyển đổi cơ bản phương thức chăn nuôi lợn nhỏ lẻ ở vùng thấp sang chăn nuôi trang trại an toàn dịch bệnh (đặc biệt với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi), an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý an toàn dịch bệnh cho người chăn nuôi lợn vùng cao dựa vào cộng đồng thôn, bản.

- Xây dựng các mô hình chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm lợn an toàn khép kín từ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi đến bàn ăn nhằm nâng cao sức cạnh tranh, giá trị và hiệu quả chăn nuôi lợn. Phát triển chuỗi ngành hàng lợn gắn với chương trình (OCOP) và xây dựng nông thôn mới.

- Khai thác lợi thế của từng địa phương, vùng để phát triển chăn nuôi lợn ngoại công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ hoặc chăn nuôi lợn bản địa hướng hữu cơ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tổng đàn lợn đạt 510.000 con, sản lượng đạt 51.000 tấn.

(Chi tiết tại biểu số 01)

- Phát triển 600 trang trại chăn nuôi lợn quy mô nhỏ, 200 trang trại quy mô vừa và 10 trang trại quy mô lớn áp dụng Quy chuẩn số 01-14:2010/BNNPTNT, quy chuẩn Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Xây dựng thành công mô hình điểm cộng đồng thôn, bản quản lý chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh và nhân rộng ở các địa phương vùng cao của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Hỗ trợ chủ động sản xuất giống lợn chất lượng cao

a) Hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn nái sinh sản

- **Quy mô:** Hỗ trợ đầu tư mua mới 20.000 con lợn nái hậu bị, trong đó:

+ **Vùng thấp** (gồm các huyện: Bảo Thắng, Bảo Yên, thành phố Lào Cai và một số xã vùng thấp của huyện Văn Bàn, Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà): hỗ trợ lợn nái ngoại hậu bị 14.000 con. Cụ thể cho từng địa phương: Huyện Bảo Thắng 6.000 con; các huyện Bảo Yên, Văn Bàn và Bát Xát mỗi huyện 2.000 con; huyện Mường Khương 1.000 con, huyện Bắc Hà 500 con, thành phố Lào Cai 500 con.

+ **Vùng cao** (gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai, Sa Pa và các xã vùng cao của huyện Văn Bàn, Bát Xát): hỗ trợ lợn nái đen bản địa hậu bị 6.000 con, mỗi huyện 1.000 con.

(Chi tiết tại biểu số 02)

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ **Trang trại chăn nuôi** đảm bảo điều kiện áp dụng Quy chuẩn số 01-14:2010/BNNPTNT, quy chuẩn Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học (trong đó yêu cầu khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt **tối thiểu 100m**; cách nhà máy chế biến, giết mổ lợn, chợ buôn bán lợn **tối thiểu 1km**), chưa bị bệnh Dịch tả lợn Châu phi hoặc có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh Dịch tả lợn Châu phi.

+ **Hộ chăn nuôi:**

Hộ chăn nuôi ở vùng thấp: Quy mô tối thiểu 10 lợn nái, đảm bảo khoảng cách từ khu chăn nuôi, xử lý chất thải tới khu dân cư, hộ chăn nuôi khác tối thiểu 50m, chưa bị bệnh Dịch tả lợn Châu phi hoặc có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh Dịch tả lợn Châu phi; cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

Hộ chăn nuôi ở vùng cao: Các hộ chăn nuôi trong thôn, bản chưa bị bệnh Dịch tả lợn Châu phi hoặc thôn có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh Dịch tả lợn Châu phi; thôn, bản có đủ điều kiện, khả năng thực hiện quản lý chăn nuôi an toàn sinh học trong cộng đồng (bằng quy ước, hương ước với nội dung chính hộ phải cam kết thực hiện: **không** tự ý mua lợn giống ở nơi khác về nuôi; **không** mua lợn thịt hoặc sản phẩm từ lợn chưa qua nấu chín về giết mổ, tiêu thụ trong thôn; **không** dẫu dịch; **không** bán chạy lợn ốm, chết do bị bệnh; không vứt xác lợn chết ra ngoài môi trường... **Cam kết thực hiện** đầy đủ các biện pháp chăn nuôi an toàn dịch bệnh...); có quy mô chăn nuôi tối thiểu 03 con lợn nái.

+ Lợn nái hậu bị phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Lợn nái ngoại phải có hồ sơ lý lịch, hệ phả rõ ràng; được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống, phù hợp với chất lượng giống công bố áp dụng, đạt chất lượng theo quy định; nếu mua từ ngoài tỉnh phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

Lợn nái bản địa đã được cơ quan chuyên môn cấp huyện bình tuyển chọn lọc từ con mẹ đẻ từ lứa thứ 2 trở đi, có khả năng sinh sản tốt, số con/lứa từ 8 con trở lên.

Trọng lượng lợn nái ngoại hậu bị tối thiểu 50 kg/con, lợn nái nội hậu bị tối thiểu 40 kg/con.

- **Nguồn vốn, cơ chế, mức hỗ trợ:** Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm và các chương trình dự án khác. Hỗ trợ sau đầu tư, mức hỗ trợ 03 triệu đồng/con lợn nái hậu bị và không quá 100 con/cơ sở.

- Lộ trình thực hiện:

+ Năm 2021 thí điểm tại 02 huyện Bảo Thắng và Bắc Hà để đánh giá, rút kinh nghiệm.

+ Từ năm 2022 đến năm 2025 thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Hỗ trợ xây dựng mới cơ sở chăn nuôi lợn đực khai thác, truyền tinh nhân tạo

- **Quy mô:** Hỗ trợ xây dựng mới 20 cơ sở chăn nuôi lợn đực khai thác, truyền tinh nhân tạo. Trong đó: Các huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, Bát Xát mỗi huyện 03 cơ sở; các huyện Bắc Hà, Mường Khương và thành phố Lào Cai mỗi huyện, thành phố 02 cơ sở; huyện Si Ma Cai và thị xã Sa Pa mỗi huyện, thị xã 01 cơ sở.

(Chi tiết tại biểu số 03)

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Hộ, cơ sở đáp ứng điều kiện sản xuất tinh giống vật nuôi theo quy định tại Điều 23 Luật Chăn nuôi; có tối thiểu 03 con lợn đực chỉ sử dụng khai thác tinh nhân tạo, không sử dụng kinh doanh phối giống trực tiếp.

+ Lợn đực ngoại phải có hồ sơ lý lịch, hệ phả rõ ràng; được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống, phù hợp với chất lượng giống công bố áp dụng, đạt chất lượng theo quy định; nếu mua từ ngoài tỉnh phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

+ Lợn đực bản địa đã được cơ quan chuyên môn cấp huyện bình tuyển chọn lọc.

- **Nguồn vốn, cơ chế, mức hỗ trợ:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. Hỗ trợ sau đầu tư, mức hỗ trợ 40 triệu đồng/cơ sở.

2. Hỗ trợ xây dựng mới trang trại chăn nuôi lợn

- **Quy mô:** Hỗ trợ phát triển 600 trang trại chăn nuôi lợn quy mô nhỏ, 200 trang trại quy mô vừa và 10 trang trại quy mô lớn.

- **Điều kiện được hỗ trợ:** Trang trại chăn nuôi đảm bảo điều kiện áp dụng Quy chuẩn số 01-14:2010/BNNPTNT, quy chuẩn Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- **Nguồn vốn, cơ chế, mức hỗ trợ:** Nguồn vốn ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. Hỗ trợ sau đầu tư, mức hỗ trợ: Quy mô nhỏ: 20 triệu đồng/trang trại; quy mô vừa: 50 triệu đồng/trang trại; quy mô lớn: 80 triệu đồng/trang trại.

(Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm được quy định như sau: chăn nuôi trang trại quy mô lớn từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên; chăn nuôi trang trại quy mô vừa từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi; chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi; chăn nuôi nông hộ dưới 10 đơn vị vật nuôi. Một đơn vị vật nuôi tương đương với 500 kg khối lượng vật nuôi sống).

3. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho cơ sở, hộ chăn nuôi lợn

- Tuyên truyền để người dân nhận thức rõ diễn biến, tính chất nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu phi hiện nay chưa có vắc xin tiêm phòng ... do đó để chăn nuôi lợn hiệu quả buộc phải thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Vận động người chăn nuôi đầu tư chuyển đổi hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư sang chăn nuôi trang trại an toàn sinh học. Hình thức tuyên truyền đa dạng: thông qua các phương tiện truyền thông (phát thanh, truyền hình), tờ rơi, áp phích, lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn bản, đoàn thể....

- Ứng dụng công nghệ thông tin kết nối, thành lập các nhóm, hội chăn nuôi lợn an toàn sinh học để cùng nhau chia sẻ kiến thức chăn nuôi, thị trường đầu vào, đầu ra sản phẩm, rút ngắn các khâu trung gian để giảm giá thành sản xuất, có thị trường ổn định, nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Tổ chức các lớp tập huấn quy trình kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt VietGAHP, Global Gap..., chăn nuôi hữu cơ và khai thác truyền tinh nhân tạo cho các cơ sở, chủ trang trại chăn nuôi lợn.

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm và nguồn ngân sách địa phương.

4. Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Các địa phương khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đủ khả năng đầu tư, liên kết chuỗi chăn nuôi khép kín, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất theo thị trường, hướng đến xuất khẩu. Hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác, liên kết, xây dựng được 3 - 4 liên kết chuỗi từ sản xuất chăn nuôi -> giết mổ -> chế biến -> tiêu thụ sản phẩm, trong đó huyện Bảo Thắng là vùng trọng điểm chăn nuôi xây dựng được tối thiểu 2 chuỗi liên kết.

- Xây dựng được 02 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại thành phố

Lào Cai, huyện Bảo Thắng đảm bảo Quy chuẩn Việt Nam số 150:2017/BNNPTNT quy định về yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung; xây dựng 38 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô nhỏ tại các xã, phường, thị trấn, công suất giết mổ từ 10-50 con/cơ sở/ngày đêm. Cơ sở giết mổ có công trình xử lý chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động giết mổ động vật, hạn chế mức thấp nhất ô nhiễm môi trường, từng bước xóa bỏ và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn việc giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ ở hộ gia đình.

- Khuyến khích các trang trại chăn nuôi lợn áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt. Trong đó, những cơ sở chăn nuôi phục vụ xuất khẩu phải áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt theo quy chuẩn Quốc tế để mở rộng thị trường.

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 và nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp kỹ thuật

1.1. Giải pháp về thú y

- Chính quyền các địa phương thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Khẩn cấp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trong tình hình mới. Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật của tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại cơ sở; phát hiện cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, các hộ chăn nuôi cố tình vi phạm quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh động vật làm dịch bệnh lây lan rộng, yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi lợn cam kết áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, tuyệt đối không sử dụng thức ăn thừa, nước rác cho lợn ăn; xây dựng các cơ sở, vùng sản xuất an toàn dịch bệnh; áp dụng quy trình quản lý an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y với các cơ sở giết mổ, chế biến.

- Thực hiện triệt để việc tiêm phòng bắt buộc cho đàn lợn đối với một số bệnh nguy hiểm, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

- Chủ động đầu tư kinh phí mua hóa chất, vôi bột, hàng tuần rắc vôi bột khu vực chuồng lợn và xung quanh; Nhà nước hỗ trợ hóa chất khử trùng tiêu độc cho khu vực công cộng, đường làng ngõ xóm, khu vực bị dịch, có nguy cơ bị dịch và trong các đợt cao điểm phát động vệ sinh tiêu độc khử trùng.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống Thú y; tăng cường giám sát, vận chuyển buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm đặc biệt là vật nuôi sống nhập lậu qua biên giới.

1.2. Giải pháp về giống

- Nhập lợn giống từ nước ngoài hoặc từ ngoài tỉnh, giống của các công ty lớn đã công bố tiêu chuẩn áp dụng và có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

- Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ mới trong việc chọn, lai tạo các giống lợn năng suất, chất lượng cao. Tăng cường bình tuyển, chọn lọc nâng cao chất lượng giống, phát triển mạnh đàn lợn địa phương ở vùng cao. Chủ động sản xuất đủ nguồn giống lợn tại chỗ để hạn chế thấp nhất dịch bệnh lây lan do nhập giống.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống lợn, tập trung kiểm tra việc công bố tiêu chuẩn chất lượng giống.

- Kiểm soát và thay thế lợn đực giống không đạt chất lượng. Tăng cường quản lý chất lượng lợn đực giống theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. Vùng thấp nhanh chóng loại bỏ hoàn toàn hình thức kinh doanh lợn đực phối giống trực tiếp (*vùng cao khuyến khích*), chuyển đổi đầu tư xây dựng cơ sở khai thác, thụ tinh nhân tạo để nâng cao hiệu quả, hạn chế dịch bệnh lây lan.

1.3. Giải pháp về thức ăn chăn nuôi

- Quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi làm cơ sở cho quy hoạch nhà máy sản xuất, chế biến thức ăn công nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, khuyến khích việc thiết lập hệ thống kênh phân phối thức ăn chăn nuôi trực tiếp từ nhà máy xuống trang trại để giảm các khâu trung gian, hạ giá thức ăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

1.4. Giải pháp về môi trường

Thay đổi nhận thức của người dân, coi chất thải chăn nuôi là nguồn tài nguyên, xử lý, sử dụng triệt để chất thải chăn nuôi sản xuất phân hữu cơ cho cây trồng, khí sinh học, nuôi giun quế làm thức ăn chăn nuôi... Xây dựng nền kinh tế tuần hoàn trong chuỗi ngành hàng lợn để nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chăn nuôi áp dụng các công nghệ xử lý môi trường: công nghệ khí sinh học, vi sinh, bể lắng lọc, ép tách phân...; quy trình vận hành bảo dưỡng, sử dụng an toàn, hiệu quả các công trình xử lý chất thải.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các cơ sở, trang trại chăn nuôi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Giải pháp về giết mổ lợn

- Các địa phương khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Phương án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- rà soát và bổ sung quy hoạch hệ thống giết mổ, chế biến ở các huyện, thị xã, thành phố gắn với vùng sản xuất chăn nuôi hàng hoá, đảm bảo thuận lợi nhất

cho việc thu gom, vận chuyển vật nuôi, xử lý môi trường, vệ sinh thú y và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động giết mổ, đảm bảo việc giết mổ gia súc, gia cầm theo đúng quy định về vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Giải pháp về tổ chức sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm

3.1. Tổ chức sản xuất

- Khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng các mô hình sản xuất chăn nuôi lợn khép kín theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ. Cùng cố phát triển các hình thức liên kết chăn nuôi giữa các doanh nghiệp và trang trại, giữa các hộ chăn nuôi trong mô hình tổ hợp tác, HTX.

- Khuyến khích hình thức chăn nuôi gia công cùng có lợi giữa các hộ chăn nuôi, chủ trang trại với các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi gắn với kinh doanh giết mổ, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm vật tư chăn nuôi. Triển khai đồng bộ các khâu quản lý về chất lượng con giống, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi.

- Cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân về việc đăng ký thủ tục dự án đầu tư trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn, công nghệ cao.

3.2. Giải pháp nâng cao năng lực cho người chăn nuôi

- Đào tạo nhân lực: Hỗ trợ đào tạo cho mỗi trang trại 01 kỹ thuật viên trình độ từ trung cấp chăn nuôi - thú y trở lên. Nội dung đào tạo, tập huấn cho các cơ sở, hộ chăn nuôi: Kỹ thuật chọn giống, sử dụng thuốc thú y, chế biến thức ăn, quy trình sản xuất an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, thụ tinh nhân tạo, quản lý trang trại, xử lý môi trường, giết mổ, chế biến, marketing, ...

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông chăn nuôi được thực hiện theo hướng chuyển giao áp dụng khoa học, công nghệ mới tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, chăn nuôi hữu cơ... Ưu tiên cho mô hình khuyến nông về giống, thức ăn và chế biến sản phẩm.

3.3. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trong nước theo hướng hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - lưu thông - tiêu thụ sản phẩm thông qua hoạt động của các doanh nghiệp và Hiệp hội, Chương trình OCOP.

- Khai thác thị trường khách du lịch với các sản phẩm đặc sản, đặc hữu từ lợn, nhất là lợn địa phương (Giò, chả, thịt sấy, Lạp sườn, xúc xích...).

- Khai thác các thị trường có nhiều tiềm năng, nhất là thị trường Trung Quốc, hướng đến xuất khẩu chính ngạch.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm thịt lợn.

4. Giải pháp về chính sách

4.1. Hỗ trợ đầu tư phát triển

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp (Quy định tại Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020), trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư nông thôn, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động nguồn lực từ các chương trình mục tiêu để triển khai thực hiện Kế hoạch: Nông thôn mới, mục tiêu giảm nghèo, khuyến công, nguồn sự nghiệp khoa học, mô hình khuyến nông, các chương trình dự án từ nguồn chương trình giống quốc gia...

- Các địa phương quan tâm, ưu tiên hỗ trợ các trang trại, cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn thực phẩm theo chuỗi tiếp cận, thụ hưởng các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất chăn nuôi theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các chính sách của tỉnh.

4.2. Đất đai dành cho chăn nuôi

- Các địa phương quy hoạch cụ thể diện tích đất dành cho xây dựng khu chăn nuôi tập trung, trang trại, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

- Hàng năm thông báo đến các cơ sở, hộ chăn nuôi có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm và đất trồng rừng sản xuất sang đất xây dựng trang trại chăn nuôi (*Theo điều 12 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai*), điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất.

4.3. Chính sách xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu và quảng bá các thương hiệu sản phẩm chăn nuôi. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại lĩnh vực chăn nuôi thông qua việc tham gia các hội chợ, xây dựng Website, bố trí điểm bán hàng tại các khu du lịch, ... (Theo các chính sách giai đoạn 2021-2025 của Trung ương và tỉnh Lào Cai).

IV. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 243 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 93 tỷ đồng.

(Chi tiết tại biểu số 04)

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước, các chương trình dự án, vốn doanh nghiệp, HTX và của người dân chăn nuôi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch “Tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững giai đoạn 2021-2025” của tỉnh:

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án “Tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững giai đoạn 2021-2025”.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn nghiệm thu điều kiện hỗ trợ con giống, cơ sở chăn nuôi lợn đực giống khai thác tinh nhân tạo và hỗ trợ trang trại mới xây dựng.

- Giám sát kết quả thực hiện tại cơ sở, hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan.

- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ và hỗ trợ kinh phí cho người dân đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của tỉnh, Trung ương hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 (Quy định tại Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020), trong đó có nội dung hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Hướng dẫn các tiêu chuẩn con giống, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, quản lý chăn nuôi lợn an toàn sinh học dựa vào cộng đồng.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thí điểm năm đầu tiên và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn sản xuất.

- Phối hợp với các sở, ban ngành kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các cơ chế chính sách hiện hành, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cân đối kinh phí được giao quản lý, theo dõi thực hiện các nội dung kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ban ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH-CN và TBKT, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ ngành nông nghiệp thực hiện kế hoạch.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, chế biến sản phẩm từ lợn đăng ký xây dựng nhãn hiệu, quảng bá thương hiệu và thụ hưởng chính sách theo quy định.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho nông dân nông thôn phù hợp với yêu cầu sản xuất, của từng vùng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các tổ chức cá nhân chăn nuôi thực hiện xử lý chất thải trong chăn nuôi đảm bảo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành.

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất chăn nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về đất để đầu tư sản xuất, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, bảo vệ môi trường bền vững.

8. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm thịt lợn đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách sản phẩm; hỗ trợ, giúp đỡ các doanh nghiệp phát triển công nghiệp chế biến, xúc tiến thương mại thiết lập mạng lưới phân phối và tìm kiếm thị trường, nhằm đảm bảo tính bền vững trong sản xuất.

9. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện chiến lược an ninh dinh dưỡng và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định.

10. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai: Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng triển khai thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hỗ trợ cho vay vốn phát triển chăn nuôi...

11. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể của tỉnh: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò của nhân dân để tổ chức tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững.

12. Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn: căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở vật chất (chuồng trại, trang thiết bị...), tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn sinh học đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Chăn nuôi và điều kiện trong Kế hoạch để được thụ hưởng chính sách và phát triển chăn nuôi bền vững.

Trên đây là Kế hoạch “Tái đàn, phát triển chăn nuôi lợn bền vững giai đoạn 2021-2025” của tỉnh Lào Cai. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, ban ngành liên quan;
- CVP, PCVP3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, NLN1,2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh